TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày: 01/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Quách Trung Sơn**
Ông **Huỳnh Văn Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Trần Khắc Huy** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn H (tên gọi khác: T), sinh năm: 1959 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn G (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con là Vũ Nhựt T sinh năm: 1993, Vũ Minh T sinh năm: 1998 và Vũ Minh Th sinh năm: 2004; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai. Ngày 02 tháng 3 năm 2000, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo được trả tự do tại phiên tòa. Ngày 21 tháng 02 năm 2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08 tháng 8 năm 2006, thi hành xong án phí vào ngày 07 tháng 02 năm 2007. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27 tháng 01 năm 2021, chuyển tạm giam ngày 05 tháng 02 năm 2021 đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại:* Bà Lê Thị H sinh năm: 1969 (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang
- *Người làm chứng:*
Ông Huỳnh Văn C sinh năm: 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 26 tháng 01 năm 2021, bị cáo Vũ Văn H điều khiển xe mô tô biển số 60F3-9458 chở 01 người thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ cùng nhau đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp. Khoảng 09 giờ ngày 26 tháng 01 năm 2021 bị cáo cùng người thanh niên này đến ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang bị cáo đậu xe mô tô ở ngoài đường để chờ, người thanh niên đi vào nhà của bà Lê Thị H cạy tủ trên đầu giường trong phòng ngủ và trộm cắp được của bà H 01 sợi dây chuyền vàng 18kr trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn vàng 18kr trọng lượng 0,8 chỉ và 01 vòng đeo tay vàng 18kr trọng lượng 03 chỉ. Sau khi trộm được tài sản, người thanh niên đi ra ngoài và lên xe mô tô cho bị cáo điều khiển chạy đi. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60F3-9458 chở người thanh niên đến ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang để tiếp tục tìm tài sản trộm cắp. Người thanh niên đưa toàn bộ số vàng vừa trộm được của bà H cho bị cáo cất giữ, bị cáo cất vàng vào trong túi quần và đậu xe mô tô trên đường để chờ còn người thanh niên đi vào nhà của ông Võ Anh T để trộm cắp tài sản nhưng bị ông T phát hiện và truy hô nên người thanh niên bỏ chạy. Nghe tiếng truy hô trộm cắp, biết là đã bị phát hiện, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy đi đến khoảng 10 giờ cùng ngày chạy xe quay trở lại tìm người thanh niên cùng đi trộm cắp thì bị Công an xã T, huyện C phát hiện, chặn kiểm tra. Bị cáo lấy số vàng từ trong túi quần ra ném xuống đất thì bị Công an xã T cùng quần chúng kịp thời phát hiện, lập biên bản tạm giữ bị cáo cùng tang vật.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG-TTHS ngày 28 tháng 01 năm 2021, Thông báo kết quả giám định số 0184/N1.21/TĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Công văn số 08/CV-HĐĐG ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: tổng trị giá sợi dây chuyền, nhẫn và vòng đeo tay của bà Hà trị giá 26.960.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSCB ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi của mình, hứa không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn H đã thừa nhận khoảng 09 giờ, ngày 26 tháng 01 năm 2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60F3-9458 chở 01 người

thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ cùng nhau đi trộm tài sản của bà Lê Thị H ở ấp A, xã B, huyện C và ông Võ Anh T ở ấp S, xã T, huyện C. Bị cáo đậu xe mô tô ngoài đường để chờ còn người thanh niên vào nhà bà H lén lút lấy trộm tài sản của bà H là 01 sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 vòng đeo tay vàng tổng giá trị là 26.960.000 đồng đưa bị cáo cất giữ. Sau đó tiếp tục đi trộm ở nhà ông Võ Anh T nhưng chưa trộm được tài sản thì bị phát hiện.

[2] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại; phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà H được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã nhận lời rủ đi trộm của một người không quen biết, ở địa bàn mà bị cáo không thông thạo, ở nơi khu vực gần đường công cộng vào ban ngày mà không sợ bị phát hiện thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị xét xử cùng về tội 'Trộm cắp tài sản" sau khi chấp hành án xong lẽ ra về địa phương nên là một người dân lương thiện nhưng chỉ vì giận gia đình mà bị cáo bỏ nhà đi tỉnh khác sống lang thang đến địa bàn huyện C, tỉnh Tiền Giang nghe lời rủ rê đi trộm của một người không rõ lai lịch thì bị cáo đồng ý ngay mà không do dự cho thấy bị cáo không có ý thức sửa đổi. Do đó cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận tội. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với người thanh niên cùng với bị cáo H đi trộm cắp tài sản, bị cáo không biết họ tên và địa chỉ người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về vật chứng của vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C hiện đang tạm giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong máy);
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong máy);
- 01 điện thoại di động hiệu Asus màu trắng sữa (không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong máy);
- 01 cái bóp màu đen bên trong có: 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn H, 04 giấy cầm đồ;

- Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 004072 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;

Xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô biển số 60F3-9458, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60F3-9458 mang tên Vũ Thanh T đây là phương tiện của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Lê Thị H đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 27 tháng 01 năm 2021.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1 Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 60F3-9458, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60F3-9458 mang tên Vũ Thanh T. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ.

2.2 Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong máy); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong máy); 01 điện thoại di động hiệu Asus màu trắng sữa (không lên nguồn, không kiểm tra tình trạng chi tiết bên trong máy); 01 cái bóp màu đen bên trong có: 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn H, 04 giấy cầm đồ; tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo biên lai thu số 004072 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bị hại bà Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo Vũ Văn H;
- Bị hại bà Lê Thị H;
- VKS nhân dân huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ